

Số: **426/QĐ-UBND**

Hòa Bình, ngày **12** tháng **02** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 51/TTr-SNN ngày 25/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, Ngành.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang Thông tin điện tử của huyện và Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Ban, Ngành có chức năng liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, NNTN, KSTT (H. Thành 24b).



Nguyễn Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	03 ngày	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không	- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	05 ngày	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không	- Điều 8 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính

1. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trước khi giấy chứng nhận trại nuôi hết hạn chủ trại nuôi nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi giấy chứng nhận

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Cơ quan Kiểm lâm sở tại tổ chức xác minh và cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi, đồng thời chủ trại nuôi phải lập sổ theo dõi động vật nuôi.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Cơ quan Kiểm lâm sở tại thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a. Thành phần hồ sơ:

- Bản chính đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bản sao chụp báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao chụp kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hạt kiểm lâm

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Hạt kiểm lâm

1.7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại có thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp; (hoặc) văn bản thông báo lý do không cấp giấy chứng nhận trại nuôi cho cá nhân, tổ chức.

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường;

- Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thủ tục cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bổ sung loài động vật mới vào trại nuôi, chủ trại nuôi nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ và cấp bổ sung giấy chứng nhận

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Cơ quan Kiểm lâm sở tại tổ chức xác minh và cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi, đồng thời chủ trại nuôi phải lập sổ theo dõi động vật nuôi.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Cơ quan Kiểm lâm sở tại thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a. Thành phần hồ sơ:

- Bản chính đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bản sao chụp báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao chụp kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hạt kiểm lâm

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Hạt kiểm lâm

2.7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại có thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp; (hoặc) văn bản thông báo lý do không cấp giấy chứng nhận trại nuôi cho cá nhân, tổ chức.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường;

- Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Phụ lục 06 : Đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại. (Ban hành kèm theo Thông tư số: 20 /2016/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TRẠI NUÔI
ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân đề nghị:

Tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập.

2. Nội dung đề nghị cấp đăng ký:

Cấp mới ; Cấp bổ sung ; Khác (nêu rõ)

3. Loài động vật rừng thông thường đề nghị nuôi:

Stt	Tên loài		Số lượng (cá thể)	Mục đích gây nuôi	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học				
1						
2						
3						
...						

4. Địa điểm trại nuôi:

5. Mô tả trại nuôi:

6. Các tài liệu kèm theo:

- Hồ sơ nguồn gốc;

-

Xác nhận của UBND xã

....., ngày..... tháng năm

Tổ chức, cá nhân đề nghị

(ký ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Phụ lục 07: Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại. (Ban hành kèm theo Thông tư số: 20 /2016/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CHI CỤC KIỂM LÂM/
HẠT KIỂM LÂM ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /CN-...

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN TRẠI NUÔI ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG
VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI**

1. Thông tin về tổ chức được cấp giấy chứng nhận

- Tên trại nuôi:

- Địa chỉ:

- Họ tên và chức vụ người đại diện

- Số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập.

2. Nội dung cấp giấy chứng nhận:

Cấp lần đầu ; Cấp bổ sung ; Khác (ghi rõ):

3. Thông tin loài cấp giấy chứng nhận

STT	Tên loài		Số lượng	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ chức vụ, họ tên)